

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112/2021/HS-ST**

Ngày: 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quảng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Anh

Bà Vàng Thị Duyên

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Th, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, tỉnh L tham gia phiên toà:
Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2021/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **119/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:**

Họ và tên: **Vừ A T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/02/1985 tại huyện Th, tỉnh L;

Nơi cư trú: Bản N, xã TM, huyện Th, tỉnh L; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vừ A T, sinh năm 1960 và bà Sùng Thị D sinh năm 1962; Có vợ là Hờ Thị M, sinh năm 1986 và có 08 con. Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án: Ngày 15/8/2012, Vừ A T bị Toà án nhân dân huyện Th, tỉnh L áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 104/2012/HSST ngày 15/8/2012.

Ngày 30/10/2013, Vừ A T bị Toà án nhân dân huyện Th, tỉnh L áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 51; Điều 53; điểm g khoản Điều 48 của Bộ luật hình sự xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 06 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 04/10/2018 hiện chưa được xóa án tích đối với hai bản án nêu trên.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 18 giờ ngày 31/5/2021, đến ngày 08/6/2021, bị khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Th, tỉnh L. *(Có mặt)*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị D, sinh năm 2001; Địa chỉ: Bản N, xã TM, huyện Th, tỉnh L. *(Vắng mặt có ủy quyền tham gia tố tụng)*.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị Vũ Thị D: Ông Vũ A T, sinh năm 1960. Địa chỉ: Bản N, xã TM, huyện Th, tỉnh L. *(Vắng mặt không có lý do)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ A T là người nghiện chất ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 31/5/2021, Vũ A T mượn xe mô tô biển kiểm soát 25T1 - 150.09 của con gái T là chị Vũ Thị D, sinh năm 2001, trú tại bản N, xã TM, huyện Th đi lên bản T, xã TM, huyện Th, tỉnh L để mua cám gà nhưng không mua được. Vũ A T quay về nhà, trên đường về đến địa phận bản H, xã TM, huyện Th, Vũ A T gặp hai người đàn ông dân tộc Mông (T không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua được của hai người đàn ông đó 01 gói Heroine (được gói bằng mảnh nilon màu xanh dương) với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng. Lúc trao đổi mua bán Heroine, chỉ có Vũ A T và hai người đàn ông đó biết. Mua được Heroine, Vũ A T lấy một mảnh nilon màu xanh lá cây gói thêm bên ngoài gói Heroine vừa mua được rồi cất giấu vào trong nút cao su ở chân gương bên trái xe mô tô. Sau đó, Vũ A T điều khiển xe mô tô đi về đến bản TM, xã TM, huyện Th thì bị công an xã TM, huyện Th, tỉnh L bắt quả tang, thu giữ của Vũ A T 01 gói Heroine có khối lượng 0,48 gam, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu sơn xanh, đen, biển kiểm soát 25T1 – 150.09. Ngay sau đó, Công an xã TM, huyện Th đã thông báo bắt người phạm tội quả tang, bàn giao người bị bắt, vật chứng và tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 08/6/2021, Vũ A T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 31/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã tiến hành trưng cầu người giám định Tư pháp để mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu chất bột, màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Vũ A T gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định Tư pháp số 79/KLGĐ ngày 01/6/2021 của người giám định theo vụ việc kết luận: *Số chất bột, màu trắng thu giữ của Vũ A T có khối lượng 0,48 gam*. Tại bản Kết luận giám định số 385/GĐ-KTHS ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: *01 (Một) mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*.

Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 25T1- 150.09 Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ của Vũ A T trong quá trình bắt quả tang. Căn cứ đơn đề nghị

của chị Vừ Thị D là con gái của Vừ A T ủy quyền cho ông Vừ A Trú, sinh năm 1960, địa chỉ: Bản N, xã TM, huyện Th với nội dung chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của chị Vừ Thị D và khi mượn xe mô tô Vừ A T không nói cho ai biết việc dùng xe đi mua ma túy để sử dụng. Xét đề nghị của chị D là có căn cứ, việc trả lại chiếc xe mô tô không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên ngày 28/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25T1- 150.09 cho chị Vừ Thị D thông qua người đại diện theo ủy quyền của chị D là ông Vừ A Trú là đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,41 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh lá cây, 01 mảnh nilon màu xanh dương, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, tỉnh L.

Bản cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tỉnh L truy tố bị cáo Vừ A T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, tỉnh L giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vừ A T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,41 gam Heroine; 01 phong bì Công an huyện Th bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh lá cây, 01 mảnh nilon màu xanh dương, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vừ A T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Vừ A T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Vừ A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ ngày 31/5/2021 tại bản Hô Ta, xã TM, huyện Th, tỉnh L, Vừ A T mua trái phép 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng của hai người không rõ nhân thân lai lịch, mục đích để sử dụng. Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, tại địa phận bản TM, xã TM, huyện Th, tỉnh L, Vừ A T bị Công an xã TM, huyện Th bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,48 gam Heroine. Ngày 08/6/2021, Vừ A T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Vừ A T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,48 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Do nghiện ma túy, bị cáo Vừ A T đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do vậy cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Vừ A T sinh ra tại huyện Th, tỉnh L, trưởng thành kết hôn với chị Hồ Thị M và có 08 con. Bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chịu khó lao động, sản xuất mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, vào các năm 2012, 2013 bị cáo đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Th xử phạt về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã không lấy những bản án trước đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cho thấy sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vừ A T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã TM, huyện Th, tỉnh L là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số **861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ**, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, thu nhập từ trồng trọt không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 0,41 gam Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với 01 mảnh nilon màu xanh lá cây, 01 mảnh nilon màu xanh dương, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, biển kiểm soát: 25T1 – 150.09 tạm giữ khi bắt quả tang bị cáo Vừ A T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc mô tô trên cho chị Vừ Thị D thông qua người đại diện theo ủy quyền của chị D là ông Vừ A T là đúng quy định.

[7] Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th về tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, về mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo còn trẻ, được học hết lớp 4/12, có hiểu biết pháp luật nhưng đã không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà mắc vào tệ nạn xã hội

nghiện chất ma túy, bị cáo đã hai lần bị xử phạt các tội phạm liên quan đến ma túy nên nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, khối lượng ma túy tàng trữ là 0,48 gam, do vậy cần có mức án tương xứng cao hơn so với mức đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ để răn đe, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vừ A T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Vừ A T khai mua của hai đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Vừ A T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Vừ A T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2021.

[2] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong chứa đựng 0,41 gam Heroine; 01 Phong bì Công an huyện Th bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh lá cây, 01 mảnh nilon màu xanh dương, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, tỉnh L).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vừ A T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- VKSND huyện Th;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

- Chi cục THADS Th;
- CQĐT, CQTHAHS huyện Th;
- UBND xã TM;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương